

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 5 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 5 năm 2018.

1. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và một số đề xuất cho Việt Nam/ Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Ngát// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 5 – 10

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lần đầu tiên được đề cập trong bản Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao được Chính phủ Đức thông qua vào năm 2012. Theo giáo sư Schwab, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, CMCN4 là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. CMCN4 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc tới các hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của thế giới. Khi đó, một thế giới chạy bằng robot và máy tính với trí tuệ nhân tạo có thể phát triển tới mức thay thế con người trong việc phán đoán và quản lý các hệ thống phức tạp.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 ; CMCN4

2. Hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng trong phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 11 – 15

Tóm tắt: Trong nền kinh tế thị trường, hoạt động cho vay tiêu dùng đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động của các ngân hàng thương mại. Để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ cần phải có các biện pháp hữu hiệu để cải thiện hiệu suất của các khoản vay tiêu dùng và biến nó thành một động lực phát triển kinh tế.

Từ khóa: Cho vay; Tiêu dùng; Phát triển

3. Vai trò của chính sách tài chính vĩ mô đối với phát triển sản xuất nông nghiệp sạch/ Nguyễn Thị Thương Huyền, Nguyễn Thị Thanh Hoài// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 16 – 20

Tóm tắt: Nông nghiệp Việt Nam chủ yếu vẫn dựa trên quy mô hộ nhỏ là chính, năng suất lao động thấp, sản xuất bấp bênh. Điều đáng lo lắng hiện nay là tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng và hóa chất độc hại trong sản xuất nông nghiệp, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, chất cấm trong bảo quản và chế biến thực phẩm. Những điều này không chỉ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của nông dân mà còn

gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng và cộng đồng, ảnh hưởng đến môi trường. Do vậy, cần thay đổi tư duy làm nông nghiệp, để hướng tới những sản phẩm sạch đang là chiến lược phát triển bền vững cho Việt Nam, không chỉ ở lĩnh vực nông nghiệp mà còn vì an sinh xã hội. Muốn hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sạch nhà nước cần sử dụng các cơ chế, công cụ, chính sách khác nhau, một trong các chính sách có ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp nói chung và phát triển nông nghiệp sạch nói riêng là chính sách tài chính vĩ mô như chính sách thees, chính sách NSNN, chính sách tín dụng ngân hàng và chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

Từ khóa: Chính sách tài chính vĩ mô; Sản xuất nông nghiệp sạch

4. Hệ thống pháp lý kế toán của Việt Nam ảnh hưởng đến việc áp dụng IFRS trong đào tạo kế toán tại các trường đại học ở Việt Nam/ Ngô Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 21 – 25

Tóm tắt: Những quy định chung ở Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp kế toán cơ bản làm cơ sở cho việc ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính nhằm đạt được sự đánh giá trung thực, hợp lý, khách quan về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được nhiều người thừa nhận. Những quy định này có ảnh hưởng không nhỏ tới việc áp dụng IFRS vào Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến việc áp dụng IFRS trong đào tạo kế toán tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hệ thống pháp lý; IFRS; Đào tạo

5. Trao đổi về kinh nghiệm tổ chức kế toán quản trị của một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam/ Đào Ngọc Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 26 – 29

Tóm tắt: Tổ chức kế toán quản trị (KTQT) của các nước trên thế giới trong điều kiện hiện nay luôn là vấn đề được các nhà quản trị và nhà khoa học quan tâm. Qua nghiên cứu nội dung cơ bản về tổ chức KTQT trong các doanh nghiệp ở một số nước trên thế giới như tại Mỹ, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Đức và tại Trung Quốc, bài viết đã đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tổ chức KTQT.

Từ khóa: Kế toán quản trị; Tổ chức kế toán quản trị; Kinh nghiệm tổ chức kế toán quản trị

6. Giải pháp phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng Việt Nam trong điều kiện hiện nay?/ Nguyễn Hồ Phi Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 30 – 34

Tóm tắt: Thị trường bất động sản (TTBDS) nghỉ dưỡng là một phân khúc quan trọng của TTBDS. Sự ra đời và phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng đã có những đóng

góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Là một nước có nền kinh tế chuyển đổi, thị trường bất động sản nghỉ dưỡng Việt Nam vẫn còn sơ khai, chưa hoàn thiện, thiếu tính chuyên nghiệp nên chưa thực hiện được tốt chức năng chuyển hóa giá trị đất đai và tài sản đầu tư trên đất thành tài sản tài chính, tức là quá trình tiền tệ hóa hay vốn hóa bất động sản chưa được thực hiện đầy đủ để phục vụ cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, thị trường bất động sản nghỉ dưỡng Việt Nam vẫn còn đang đối mặt với nhiều thách thức, còn nhiều hạn chế. Do vậy, để thị trường bất động sản nghỉ dưỡng Việt Nam ngày một phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là trong giai đoạn hiện nay, cần có các giải pháp đồng bộ. Việc nghiên cứu đánh giá đúng đắn thực trạng và tìm ra những giải pháp phù hợp để phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng là hết sức cần thiết. Bài viết này tập trung nghiên cứu một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản nghỉ dưỡng trong điều kiện hiện nay.

Từ khóa: Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng; Bất động sản nghỉ dưỡng; Giải pháp

7. Lợi thế của Hà Nội: Quan điểm, tiêu chí lựa chọn/ Nguyễn Xuân Điền, Trần Hoài Thanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 35 – 37

Tóm tắt: Việc khai thác, củng cố và phát triển các lợi thế cũng như từng lợi thế cụ thể của Hà Nội đem lại những lợi ích khác nhau cho những chủ thể xã hội khác nhau, đòi hỏi ở họ những trách nhiệm, nghĩa vụ và có thể tạo ra những hy sinh, thiệt hại nhất định. Chính vì thế, sự sẵn sàng của các chủ thể khác nhau trong việc khai thác, củng cố và phát triển các lợi thế nói chung cũng như từng lợi thế của Hà Nội cũng sẽ khác nhau. Để tạo sự đồng thuận cao nhất và có được sự thuận lợi lớn nhất cho việc khai thác, củng cố và phát triển các lợi thế của Hà Nội, cần có những quan điểm chỉ đạo và các tiêu chí lựa chọn chung cho những hoạt động liên quan tới công tác này.

Từ khóa: Phát triển; Lợi thế của Hà Nội

8. Sự cần thiết kiểm toán trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý do kiểm toán nhà nước thực hiện/ Hoàng Thanh Hạnh, Vũ Anh Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 38 – 39

Tóm tắt: Kiểm toán trách nhiệm kinh tế (KTTNKT) là một công cụ quan trọng để giám sát, đánh giá cán bộ lãnh đạo trước khi bổ nhiệm và được giao các vị trí quan trọng; là một trong các thước đo đánh giá năng lực, trình độ và bản lĩnh cán bộ để bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, cách chức và luân chuyển cán bộ; đồng thời là biện pháp quan trọng để bảo vệ cán bộ. Đặc điểm của KTTNKT đối với cán bộ quản lý là loại hình kiểm toán hỗn hợp, đặc biệt nhấn mạnh kiểm toán tuân thủ. Cụ thể của loại kiểm toán này hiện nay chỉ có kiểm toán nhà nước mới có thể có đầy đủ pháp lý, nhân sự và kinh phí để thực hiện.

Từ khóa: Kiểm toán trách nhiệm kinh tế; Kiểm toán nhà nước

9. Khía cạnh pháp lý của “hợp đồng số” trong ứng dụng Uber, Grab/ Phạm Thị Hồng Nhung// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 40 – 42

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, khi mà công nghệ 4.0 lên ngôi và chi phối mạnh mẽ các giao dịch kinh tế. Không thể phủ nhận vai trò của công nghệ số đã mang lại những tiện ích trong giao kết và thực hiện hợp đồng cho các chủ thể, ngay từ việc giải quyết các nhu cầu thiết yếu, tìm công ăn việc làm cho người lao động, cung cấp dịch vụ hay thực hiện những hoạt động đầu tư... Có rất nhiều vấn đề pháp lý phát sinh mà chưa có lời giải đáp của việc giao kết hợp đồng trong nền kinh tế ứng dụng công nghệ số. Theo đó, cần có cách tiếp cận và quy định rõ ràng về “hợp đồng số” hay “hợp đồng dịch vụ số” để không xảy ra tình trạng hiểu biết khác nhau về các dịch vụ như Uber, Grab... giữa các quốc gia. Khung pháp lý cũng sẽ giải quyết các xung đột và bảo vệ quyền lợi giữa các bên khi cung cấp dịch vụ thông qua ứng dụng công nghệ trong nền kinh tế. trong bài viết này, tác giả tập trung vào việc luận bàn về các vấn đề có hay không “hợp đồng lao động số”, “hợp đồng dịch vụ số” trong việc thực hiện các giao dịch kinh tế thông qua ứng dụng công nghệ của Uber, Grab.

Từ khóa: Hợp đồng lao động kỹ thuật số; Hợp đồng dịch vụ kỹ thuật số

10. Quản trị vốn lưu động trong thời kỳ kinh tế suy thoái/ Tạ Đình Hòa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 43 – 46

Tóm tắt: Trong thời kỳ suy thoái, quản trị vốn lưu động – một thành phần của cách tiếp cận rộng hơn về quản trị tiền mặt – được thực hiện tích cực và hiệu quả để bù lại sự suy giảm về doanh thu và biên lợi nhuận. Phần lớn các công ty có thể tạo ra tiền mặt nhanh chóng bằng việc quản trị hàng tồn kho, các khoản phải thu và các khoản phải trả cẩn trọng hơn. Khả năng thanh toán gia tăng này có thể giúp công ty thuận lợi hơn trong việc khắc phục khủng hoảng tài chính. Các công ty với tiền mặt dồi dào trong thời kỳ suy thoái có sự linh động trong việc lựa chọn các hành động chiến lược và có thể tạo dựng vị thế cạnh tranh tốt hơn trong tương lai. Trong bài viết này, tác giả đưa ra những lời khuyên cho các doanh nghiệp để quản trị vốn lưu động hiệu quả hơn trong thời kỳ suy thoái bằng các bộ phận liên quan đến tiền mặt, hàng tồn kho, các khoản phải thu, phải trả và khả năng thanh toán.

Từ khóa: Quản trị vốn lưu động; Suy thoái; Quản trị tiền mặt

11. Phát triển tín dụng xuất khẩu tại Agribank – Thực trạng và giải pháp/ Nguyễn Thị Thanh Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 47 – 51

Tóm tắt: Tín dụng xuất khẩu của ngân hàng thương mại là việc ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp vay để bổ sung vốn lưu động, thu mua, chế biến và sản xuất hàng

xuất khẩu; để thanh toán tiền hàng, nguyên vật liệu, gia công, vận chuyển... Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn quan tâm đến việc phát triển hoạt động cho vay xuất khẩu và bước đầu đã thu được những thành quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Agribank cũng gặp phải không ít khó khăn, hạn chế. Những khó khăn, hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng đều ảnh hưởng đến khả năng mở rộng quy mô cho vay xuất khẩu và khả năng thu hồi nợ vay.

Từ khóa: Tín dụng xuất khẩu; Đầu tư xuất khẩu; Tín dụng ngân hàng

12. Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán: Cơ hội và thách thức/ Trần Hải Long, Nguyễn Thị Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 52 – 55

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập về mọi mặt, trong đó có kế toán ngày càng hội nhập sâu và rộng với các nước khu vực và trên thế giới. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán muốn thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài, thu hút được nhiều vốn thì xu thế tất yếu đối với các doanh nghiệp niêm yết là việc vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Việc vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế sẽ mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế sẽ là cơ hội và thách thức khá lớn đối với các doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán nói riêng.

Từ khóa: Báo cáo tài chính quốc tế; Cơ hội; Thách thức; Doanh nghiệp niêm yết

13. Doanh nghiệp thủy sản ở Việt Nam: Các vấn đề tài chính và phát triển bền vững/ Mai Thị Diệu Hằng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 56 – 61

Tóm tắt: Các doanh nghiệp thủy sản ở Việt Nam ngày nay phải tiến hành nhiều thay đổi từ mục tiêu đến chiến lược và các hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng với bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu. Mục tiêu sinh lời cao cần phải đi cùng với mục tiêu phát triển bền vững. Câu hỏi đặt ra là: khả năng sinh lời của các DN thủy sản Việt Nam là khá thấp so với một số ngành khác, điều đó có đồng nghĩa với nhận định DN thủy sản kinh doanh thiếu bền vững hay không? Bài viết tập trung nghiên cứu kết quả kinh doanh của các DN này trong 5 năm (2012-2016) để so sánh, đánh giá và phân tích. Đồng thời bài viết nghiên cứu các tình huống thực tế phát sinh tại một số DN thủy sản điển hình để làm rõ câu hỏi trên. Trên cơ sở thực tế nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, bài báo khuyến nghị một số vấn đề tài chính và kinh doanh mà các DN có thể thực hiện để đem lại hiệu quả tốt hơn.

Từ khóa: Kết quả kinh doanh; Phát triển bền vững; Khả năng sinh lời

14. Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) và chính sách FDI tại Việt Nam/ Cao Phương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 62 – 65

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các liên kết kinh tế quốc tế được hình thành trên diện rộng đã có tác động sâu sắc đến nhiều mặt của đời sống kinh tế mỗi nước thành viên, trong đó, có hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong bối cảnh ASEAN đang trải qua những năm đầu tiên thực hiện các cam kết trong một Cộng đồng kinh tế chung - Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), dòng vốn FDI được đánh giá là một nguồn lực tài chính quan trọng mà Việt Nam cần tận dụng. Vì vậy AEC được xem là một động cơ cho FDI vào Việt Nam. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở phân tích một số điểm chính của Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) – một trong năm Hiệp định cốt lõi của AEC – tác giả sẽ đánh giá một số tác động của Hiệp định đầu tư Toàn diện ASEAN đến chính sách FDI hiện nay tại Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các cam kết của AEC.

Từ khóa: FDI; ACIA; AEC

15. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về đánh thuế tài sản/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 66 – 72

Tóm tắt: Việc Bộ Tài chính đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội đưa dự án Luật Thuế tài sản vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đang nhận được những ý kiến trái chiều của dư luận và người dân. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, điều quan trọng là thuế thu được dùng vào mục đích gì và ở các nước phát triển thì hầu hết đều công khai khá rõ. Theo thống kê của Bộ Tài chính và nghiên cứu của Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính thì hiện có 174/193 nước thực hiện thu thuế tài sản với nhiều tên gọi khác nhau. Thuế tài sản ở các nước thể hiện vai trò quan trọng trong tổng thu ngân sách của các quốc gia, chiếm tỷ lệ trung bình 3-4% ở các nước phát triển, tỷ lệ này lên đến 8% ở một số nước phát triển như Nhật Bản. Người dân nộp thuế cao và hưởng phúc lợi xã hội cao tương ứng. Vậy các quốc gia trên thế giới đánh thuế tài sản như thế nào? Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, bài viết sẽ tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong việc thu thuế hàng năm đối với tài sản.

Từ khóa: Thuế tài sản; Tài sản; Tỷ trọng thuế tài sản; Nhà đất

16. Kinh nghiệm quốc tế phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng qua các cuộc khủng hoảng và bài học rút ra cho Việt Nam/ Trần Khánh Dương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 5/2018 .- Tr. 73 – 76

Tóm tắt: Khủng hoảng tài chính toàn cầu, đặc biệt là cuộc khủng hoảng năm 2008 với sức công phá hết sức tinh vi, tác động đến hầu hết các hoạt động kinh tế trên toàn thế giới. Và nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của cơn bão khủng hoảng này. Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về điều hành vĩ mô nền kinh tế

và các biện pháp tại từng ngân hàng thương mại về phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng. Một số bài học kinh nghiệm quý báu có thể rút ra cho nền kinh tế Việt Nam trong việc đối phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng như hạn chế và phòng ngừa rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

Từ khóa: Rủi ro tín dụng; Phòng ngừa rủi ro tín dụng; Khủng hoảng tài chính

Trung tâm Thông tin Thư viện